

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 04 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đại

Ông Nguyễn Ngọc Quang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Thắng - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo: **Nguyễn Văn A**; Sinh ngày: 28/7/1996, tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị L sinh năm 1968; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con là Nguyễn Anh Đ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/02/2020, Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA thời hạn 24 tháng. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy - Cơ sở 1, địa chỉ tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

**Người bị hại:*Chị Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 20/9/2002;

Địa chỉ: Khu T, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/6/2020, tại khu T, thị trấn H, huyện Đ, Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 20/9/2002 ở khu T, xã V, huyện Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy. Ngày 16/6/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Phương A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Thị Phương A có một con trai là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 01/11/2018. Thời điểm sinh con, Nguyễn Thị Phương A mới được

16 tuổi, 01 tháng, 12 ngày. Nguyễn Thị Phương A khai cháu Nguyễn Anh Đ là con chung của Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Văn A, sinh năm 1996, ở Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Xác định sự việc có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành thụ lý, xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết tin báo, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định, xác định mối quan hệ huyết thống giữa cháu Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Văn A. Ngày 30/9/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ra Bản kết luận giám định số 7219/C09-TT3, kết luận: *Nguyễn Văn A và cháu Nguyễn Anh Đ (sinh ngày 01/11/2018) có quan hệ huyết thống cha đẻ - con đẻ với xác suất 99,999%.*

Ngày 01/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, quy định tại khoản 2, Điều 145 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau: Khoảng cuối năm 2016, Nguyễn Văn A, sinh năm 1996 ở Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thuê phòng trọ ở khu 4, xã S, huyện Đ của ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, có hộ khẩu thường trú tại khu Liên Hợp, xã H, huyện Đ. Khoảng đầu năm 2017, Nguyễn Văn A sử dụng mạng xã hội Facebook đăng thông tin tìm nhân viên phục vụ tại quán karaoke. Sau khi đọc mạng Facebook, Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 20/9/2002, ở khu T, xã V, huyện Đ nhắn tin cho Nguyễn Văn A. Hai người thỏa thuận Nguyễn Thị Phương A làm thuê cho Nguyễn Văn A phục vụ tại các quán karaoke. Nguyễn Văn A thuê phòng trọ cho Nguyễn Thị Phương A cùng một số nhân viên phục vụ ở cùng dãy nhà trọ. Thời gian mới quen, Nguyễn Thị Phương A nói với Nguyễn Văn A là mình sinh năm 1998. Nguyễn Văn A cũng không yêu cầu Nguyễn Thị Phương A cho xem giấy tờ tùy thân. Khoảng cuối năm 2017, Nguyễn Văn A và Nguyễn Thị Phương A nảy sinh tình cảm yêu đương và thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại phòng trọ Nguyễn Văn A thuê của ông Cường ở tại khu 4, xã S, huyện Đ. Khi Nguyễn Thị Phương A đưa Nguyễn Văn A về nhà chơi thì Nguyễn Văn A được mẹ đẻ của Nguyễn Thị Phương A là bà Nguyễn Thị Liên nói cho biết là Nguyễn Thị Phương A sinh năm 2002. Sau đó, Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Văn A vẫn tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với nhau tại phòng trọ. Đến tháng 02/2018, Nguyễn Thị Phương A có thai với Nguyễn Văn A. Hai người nói chuyện với gia đình để tổ chức đám cưới. Tuy nhiên, do Nguyễn Thị Phương A chưa đủ tuổi kết hôn nên không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã. Ngày 25/4/2018 (ngày 10/3/2018 âm lịch), gia đình hai bên tự tổ chức đám cưới cho Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Văn A. Lúc này, Nguyễn Thị Phương A được 15 tuổi 07 tháng 05 ngày. Sau đó, Nguyễn Thị Phương A đến ở cùng nhà với Nguyễn Văn A và bố mẹ đẻ của Nguyễn Văn A tại Khu A, xã H, huyện Đoan Hùng. Ngày 01/11/2018, tại Trung tâm y tế huyện Đoan Hùng, Nguyễn Thị Phương A sinh con trai, đặt tên là Nguyễn Anh Đ, khai sinh tên mẹ là Nguyễn Thị Phương A, không có tên bố. Khoảng tháng 7/2019, Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Văn A nảy sinh mâu thuẫn. Nguyễn Thị Phương A đưa cháu Đ về nhà mẹ đẻ tại khu T, xã V,

huyện Đ sinh sống. Nguyễn Văn A là người nghiện ma túy, do vậy ngày 10/02/2020, Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng đối với Nguyễn Văn A. Ngày 22/10/2020, Nguyễn Văn A chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 1, địa chỉ tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT - VKSDH ngày 28/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Nguyễn Văn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm a điểm d khoản 2 Điều 145, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 145 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, kết quả giám định, vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2017 đến cuối năm 2018, tại khu 4, xã S, huyện Đ và tại Khu A, xã H, huyện Đoan Hùng, bị cáo Nguyễn Văn A đã nhiều lần thực hiện hành vi giao

cầu với Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 20/9/2002 dẫn đến có thai, đến ngày 01/11/2018, Nguyễn Thị Phương A sinh con là Nguyễn Anh Đ. Thời điểm sinh con, Nguyễn Thị Phương A mới được 16 tuổi, 01 tháng, 12 ngày. Do Nguyễn Thị Phương A sinh con bình thường, thai nhi không bị thiếu tuổi sinh nên xác định thời điểm thực hiện hành vi giao cấu là dưới 16 tuổi. Hành vi của Nguyễn Văn A đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Nguyễn Văn A thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần, gây hậu quả làm nạn nhân có thai nên đã phạm tội theo quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 145 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm,

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm

a. Phạm tội 02 lần trở lên

.....

d. Làm nạn nhân có thai”.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù.

Tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 10/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ-TA thời hạn 24 tháng đối với bị cáo và hiện bị cáo hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy - Cơ sở 1, địa chỉ tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bố đẻ bị cáo là thương binh và là người có công với Cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến công hạng Nhì. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Nên có thể xem xét cho bị cáo mức hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4, Điều 145 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm

công việc nhất định. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, điểm d, khoản 2, Điều 145, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn A 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND tỉnh Phú Thọ;
- VKS ND huyện Đoan Hùng;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Cơ sở điều trị nghiện ma túy - Cơ sở 1;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khanh